

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ
VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (sau đây gọi chung là Luật hiện hành) được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và các lực lượng khác, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, cũng là để thực hiện những cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết về kiểm soát vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện Luật hiện hành đã bộc lộ một số bất cập trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng so với Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, thực tiễn công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm từ trước đến nay cho thấy, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, đa phần người có hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng có nhân thân xấu; các loại vũ khí đối tượng sử dụng (súng ổ xoay, súng bút, súng tự chế bắn đạn hoa cải...) có tính sát thương cao, khi sử dụng thực hiện tội phạm với mục đích xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nếu không khởi tố, điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải trả tự do, miễn chấp hành hình phạt tù cho các đối tượng đã bị kết án về các hành vi phạm tội nêu trên sẽ làm gia tăng tình hình tội phạm sử dụng vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; không đảm bảo tính răn đe nghiêm minh của pháp luật...

Vì vậy, để kịp thời khắc phục những tồn tại, bất cập nêu trên, không để “khoảng trống” pháp luật trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, ổn định của đất nước và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ngày 25/11/2019, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật số 50/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hiện hành (sau đây gọi chung là Luật), có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2020, với mục tiêu, quan điểm như:

- Bảo đảm sự phù hợp giữa Luật với Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật trong xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

II. PHẠM VI, BỐ CỤC CỦA LUẬT

1. Phạm vi sửa đổi, bổ sung

Luật đã sửa đổi, bổ sung 02 điều trên tổng số 76 điều của Luật hiện hành.

2. Bố cục của Luật

Gồm 02 điều, cụ thể:

- Điều 1 sửa đổi, bổ sung 02 điều của Luật hiện hành, đó là: khoản 2, khoản 6 Điều 3 (về giải thích từ ngữ); khoản 2 Điều 73 (trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ).

- Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành của Luật.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

Luật tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây:

1. Về những quy định chung

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm về “Vũ khí quân dụng”: theo đó, điểm a khoản 1 Điều 1 Luật đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 của Luật hiện hành theo hướng bổ sung điểm b như sau: *Vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí quy định tại điểm a khoản này, không được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác quy định tại Điều 18 Luật này để thi hành công vụ.*

So với quy định của Luật hiện hành thì ngoài các loại vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định để thi hành công vụ, Luật đã bổ sung khái niệm vũ khí quân dụng các loại vũ khí không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, không được trang bị cho lực lượng

vũ trang nhân dân và các lực lượng khác. Việc bổ sung các loại vũ khí này vào khái niệm vũ khí quân dụng nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khắc phục khoảng trống pháp luật trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm “Vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”: điểm b khoản 1 Điều 1 Luật đã sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 của Luật hiện hành theo hướng bỏ quy định vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và sửa đổi khái niệm là: Vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, vũ khí thô sơ và vũ khí thể thao.

Việc sửa đổi để bảo đảm thống nhất với khái niệm vũ khí quân dụng đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Luật (trong đó quy định vũ khí quân dụng bao gồm: Vũ khí quân dụng và vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; không bao gồm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, vũ khí thô sơ và vũ khí thể thao).

2. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ

Khoản 2 Điều 1 Luật đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 73 của Luật hiện hành theo hướng quy định Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ ban hành danh mục vũ khí quân dụng được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp. Việc sửa đổi này xuất phát từ khái niệm “vũ khí quân dụng” được sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

- Vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định;

- Vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp; không được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác. Xuất phát từ quy định này, nếu không sửa đổi khoản 2 Điều 73 của Luật hiện hành sẽ dẫn đến việc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phải ban hành cả danh mục vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp. Trên thực tế, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao thì Bộ Quốc phòng chỉ ban hành danh mục vũ khí quân dụng được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp.

III. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

Để đưa Luật đi vào thực tế cuộc sống, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần có kế hoạch, biện pháp tuyên truyền, phổ biến Luật đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân tại địa phương bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đối tượng tuyên truyền, tạo tiền đề quan trọng để tổ chức triển khai thi hành Luật./